

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn một số nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Kế hoạch số 2870/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 803/SNN-VPĐP ngày 23 tháng 5 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi là Chương trình) trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch Chương trình đã đề ra trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

- Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; thống nhất công tác chỉ đạo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp về nội dung giám sát, đánh giá;

- Phân công rõ nhiệm vụ tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện, xác định mức độ đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí, tác động của Chương trình hằng năm, giữa kỳ và giai đoạn đảm bảo thường xuyên, sâu sát, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; đề xuất các giải pháp và kiến nghị trong tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện kiến nghị đã đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý.

2. Yêu cầu

- Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của Chương trình; đảm bảo khách quan, trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế thông qua công tác kiểm tra, giám sát;

- Hoạt động giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định và phải được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định;

- Kịp thời biểu dương khen thưởng và nhân rộng các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời phê bình, xử lý các tập thể, cá nhân chưa thực hiện, chậm thực hiện hoặc thực hiện chưa tốt.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Cơ quan thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện và các chủ đầu tư thực hiện Chương trình;

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình;

- Các tổ chức, các nhân có liên quan.

2. Thời gian

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát: thời gian thực hiện định kỳ theo kế hoạch hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

- Đối với công tác đánh giá: thực hiện đánh giá định kỳ, đánh giá giữa kỳ, đánh giá cuối kỳ, đánh giá tác động, đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA, GIÁM SÁT; ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN

1. Kiểm tra, giám sát Chương trình

1.1. Nội dung kiểm tra, giám sát

- Việc triển khai thực hiện các văn bản quản lý chỉ đạo, điều hành Chương trình của cấp trên; ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện Chương trình; lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 5 năm và kế hoạch hằng năm; thực hiện xây dựng tổ chức triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình; công tác truyền thông, tăng cường năng lực quản lý Chương trình...

- Việc chấp hành và thực hiện Quy chế hoạt động; công tác sơ, tổng kết theo quy định; công tác đánh giá, phân loại, xếp loại hằng năm;

- Tiến độ, mức độ, kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ; khối lượng thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc Chương trình;

- Tình hình thực hiện kế hoạch nguồn vốn đầu tư, dự toán ngân sách nhà nước: kết quả huy động, sử dụng vốn thực hiện chương trình; tình hình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong thực hiện các dự án đầu tư, nội dung, hoạt động thuộc chương trình (giải ngân, thanh toán, quyết toán, nợ đọng xây dựng cơ bản...);

- Năng lực tổ chức, việc chấp hành các quy định về quản lý chương trình, quản lý đầu tư, biện pháp xử lý các vấn đề vi phạm đã được cơ quan có thẩm quyền phát hiện (*nếu có*);

- Việc chấp hành chế độ giám sát, đánh giá Chương trình của các nội dung thành phần, các Chương trình chuyên đề;

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình, kết quả xử lý các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền và đề xuất phương án xử lý khó khăn, vướng mắc, vấn đề vượt thẩm quyền.

1.2. Trình tự kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

- Lập và trình duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát: Cơ quan có thẩm quyền quyết định nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; ban hành kế hoạch giám sát, đề cương, biểu mẫu báo cáo và thông báo đến đơn vị thực hiện;

- Thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát: Cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;

- Thông báo kế hoạch kiểm tra, giám sát và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ kiểm tra. Thời gian chuẩn bị tài liệu của đối tượng được kiểm tra, giám sát tối đa là 20 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chuẩn bị tài liệu;

- Tiến hành kiểm tra, giám sát: Thời gian kiểm tra tại hiện trường của Đoàn kiểm tra, giám sát tối đa là 20 ngày;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát: Thời gian tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tối đa là 20 ngày;

- Thông báo kết quả kiểm tra, giám sát: Thời gian thực hiện tối đa là 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn kiểm tra, giám sát.

1.3. Phương pháp kiểm tra, giám sát

- Thu thập các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các báo cáo giám sát (kỳ trước), báo cáo đánh giá và các tài liệu liên quan của địa phương và đối tượng được giám sát;

- Kiểm tra, giám sát thực tế theo nội dung Kế hoạch kiểm tra, giám sát;

- Tham vấn cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã, khu dân cư;

- Tham vấn các đối tượng thụ hưởng để đánh giá mức độ tiếp cận và thụ hưởng Chương trình.

1.4. Các bước kiểm tra, giám sát

a) Đối với cấp tỉnh

- Thông báo cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát; trong đó yêu cầu Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- Thu thập các thông tin về chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Chương trình;

- Chọn ngẫu nhiên xã, khu dân cư để kiểm tra, giám sát thực tế;

- Tiến hành các nội dung kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch.

b) Đối với cấp huyện

- Thông báo với Ban Chỉ đạo và Ban quản lý cấp xã, các đơn vị có liên quan về kế hoạch kiểm tra, giám sát;

- Chọn ngẫu nhiên thôn, đơn vị để tiến hành kiểm tra, giám sát;

- Thu thập các tài liệu liên quan;

- Tiến hành kiểm tra ở xã, khu dân cư và tham vấn trực tiếp với đối tượng hưởng lợi Chương trình.

c) Đối với cấp xã

- + Ban Chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn;

- + Thu thập các tài liệu liên quan;

- + Tham vấn các đối tượng hưởng lợi về mức độ tiếp cận, thụ hưởng Chương trình.

1.5. Thời gian kiểm tra, giám sát

- Cấp tỉnh: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 6 - 7; đợt 2 vào tháng 10 - 11*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 huyện, thành, thị. Thời gian giám sát: Không quá 02 ngày/huyện;

- Cấp huyện: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*Đợt 1 vào tháng 5 - 6; đợt 2 vào tháng 9 - 10*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 3-5 xã. Thời gian giám sát: Không quá 01 ngày/xã;

- Cấp xã: Mỗi năm tổ chức từ 01 đến 02 đợt (*đợt 1 vào tháng 3 - 4; đợt 2 vào tháng 8 - 9*); mỗi đợt kiểm tra, giám sát thực tế từ 03 - 05 khu dân cư. Thời gian giám sát: Không quá 01 buổi/khu dân cư.

1.6. Chế độ, biểu mẫu, hình thức báo cáo kiểm tra, giám sát

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát, các đơn vị, địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên;

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát (*trước ngày 01 tháng 7 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát 6 tháng và trước ngày 15 tháng 12 đối với báo cáo kiểm tra, giám sát hằng năm*) gửi các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương;

- Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy hoặc bản điện tử. Chi tiết theo mẫu Báo cáo kiểm tra, giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm thực hiện theo Mẫu Phụ lục I và II ban hành kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT.

1.7. Trách nhiệm của các cấp

a) Cấp tỉnh: Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trước ngày 30/4 hằng năm, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với cấp huyện, các đơn vị trực tiếp triển khai, thực hiện Chương trình; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định;

- Tổng hợp chung kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan Trung ương chủ trì nội dung, thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định;

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của địa phương được kiểm tra, giám sát.

b) Cấp huyện: Giao Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế thành phố, thị xã) chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp huyện kế hoạch kiểm tra, giám sát đối với cấp xã, các đơn vị trực tiếp phụ trách các tiêu chí thuộc Chương trình tại địa phương;

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch;

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả kiểm tra, giám sát;

- Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra kết quả khắc phục những tồn tại (*nếu có*) của đơn vị được kiểm tra.

c) Cấp xã: Ban quản lý Chương trình cấp xã là cơ quan thường trực, có trách nhiệm:

- Trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cụ thể theo dõi cho các thành viên Ban quản lý cấp xã;
- Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch;
- Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế thành phố, thị xã) về kết quả kiểm tra, giám sát.

2. Đánh giá Chương trình

2.1. Nội dung đánh giá

a) Đánh giá hằng năm

- Công tác quản lý Chương trình trong năm thực hiện, gồm: Kết quả xây dựng cơ chế, chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động truyền thông; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;
- Việc chấp hành và thực hiện Quy chế hoạt động; công tác sơ, tổng kết theo quy chế đề ra; công tác đánh giá, phân xếp loại thành viên hằng năm;
- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ so với kế hoạch hằng năm, giai đoạn 5 năm được cấp có thẩm quyền giao;
- Tồn tại, vướng mắc phát sinh và nguyên nhân;
- Phương hướng, giải pháp thực hiện các năm tiếp theo.

b) Đánh giá giữa kỳ

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng cơ chế, chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình; hoạt động tuyên truyền; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;
- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, gồm: Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình so với mục tiêu Chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; mức độ hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chương trình đến thời điểm đánh giá so với kế hoạch giai đoạn 5 năm;
- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân;
- Đề xuất các giải pháp thực hiện Chương trình từ thời điểm đánh giá đến năm cuối giai đoạn 5 năm, bao gồm đề xuất điều chỉnh Chương trình (nếu có).

c) Đánh giá kết thúc giai đoạn và đánh giá tác động

- Công tác quản lý Chương trình, gồm: Kết quả xây dựng hệ thống các cơ chế chính sách trong quản lý, tổ chức thực hiện; công tác điều hành, phối hợp trong quản lý, tổ chức thực hiện; hoạt động tuyên truyền; công tác chấp hành chế độ giám sát của cơ quan dân cử;

- Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn vốn;
- Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình so với mục tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình đối với phát triển kinh tế - xã hội; tính bền vững của Chương trình; bình đẳng giới; môi trường, sinh thái;
- Bài học rút ra sau quá trình thực hiện Chương trình và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đã đạt được của Chương trình; các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường.

d) Đánh giá đột xuất

- Sự phù hợp của kết quả thực hiện Chương trình đến thời điểm đánh giá so với mục tiêu; mức độ hoàn thành khối lượng công việc đến thời điểm đánh giá;
- Xác định những phát sinh ngoài dự kiến (nếu có), nguyên nhân phát sinh ngoài dự kiến và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; ảnh hưởng của những phát sinh đến việc thực hiện Chương trình, khả năng hoàn thành mục tiêu của Chương trình;
- Đề xuất các giải pháp cần thiết.

2.2. Trình tự đánh giá

- Lập và trình duyệt Kế hoạch đánh giá;
- Thành lập Đoàn đánh giá (nếu có), thuê đơn vị tư vấn đánh giá (nếu có);
- Thông báo Kế hoạch đánh giá và yêu cầu chuẩn bị tài liệu phục vụ đánh giá;
- Chuẩn bị kế hoạch đánh giá chi tiết;
- Thu thập và phân tích dữ liệu;
- Báo cáo các kết quả đánh giá;
- Thông báo kết quả đánh giá.

2.3. Phương pháp đánh giá

a) Thu thập thông tin, báo cáo cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã (Ban quản lý cấp xã) triển khai, thực hiện

- Định kỳ thu thập thông tin, số liệu theo quy định và báo cáo theo Mẫu số 04 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp xã); Phụ lục 02 (Phụ biểu từ 10-13) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT;
- Xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện, thị xã, thành phố) và các phòng, ban trực tiếp quản lý.

b) Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo cấp huyện

- Các cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin theo mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực

hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh); Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT;

- Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề cấp huyện; các phòng, ban, đơn vị được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới, theo nhiệm vụ được giao: Tổng hợp thông tin, lập báo cáo đánh giá thực hiện (xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất) gửi về Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới các huyện, thị xã, thành phố) và sở, ngành trực tiếp quản lý;

- Văn phòng điều phối nông thôn mới các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi Ủy ban nhân dân huyện, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh, các sở, ban ngành phụ trách tiêu chí.

c) Tổng hợp thông tin và báo cáo cấp tỉnh

- Các đơn vị phụ trách nội dung thành phần, các Chương trình chuyên đề; các cơ quan, đơn vị liên quan được phân công phụ trách tiêu chí nông thôn mới thu thập thông tin và tổng hợp, báo cáo theo quy định tại Mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh; Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT. Nội dung báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp chung thông tin, số liệu theo quy định tại Mẫu số 01 (Phụ biểu 2 kèm mẫu số 1) và báo cáo theo Mẫu số 03 (Mẫu báo cáo kết quả thực hiện Chương trình cấp huyện, tỉnh; Phụ lục 01 (Phụ biểu từ 4-9) kèm theo Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT; xây dựng Báo cáo đánh giá đầu kỳ, hằng năm, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn và đột xuất để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành Trung ương liên quan theo quy định.

3. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá Chương trình

3.1. Báo cáo giám sát

- Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo giám sát về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trước ngày 30/5 hằng năm (đối với báo cáo giám sát 6 tháng), trước ngày 30/11 hằng năm (đối với báo cáo giám sát hằng năm), các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo giám sát về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị phụ trách nội dung, nội dung thành phần, chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng kế hoạch giám sát theo chức năng nhiệm vụ và đề cương mẫu báo cáo cho các đơn vị được giám sát.

3.2. Báo cáo đánh giá

- Báo cáo giữa kỳ: Trước ngày 01 tháng 8 năm 2023 các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo đánh giá về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo kết thúc giai đoạn: Trước ngày 01 tháng 8 năm 2025 các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo đánh giá gửi về Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan chủ trì Chương trình và các bộ, ngành Trung ương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định. Kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc;
- Định kỳ, hằng năm tổng hợp kết quả kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện trên địa bàn tỉnh, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị (phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí; các nội dung, nội dung thành phần; các Chương trình chuyên đề trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới):

- Hàng năm, tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung Chương trình theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện giám sát, đánh giá thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, hoạt động do sở, ngành quản lý;
- Thu thập thông tin, tổng hợp, báo cáo giám sát định kỳ 6 tháng và hằng năm; báo cáo đánh giá hằng năm, đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc giai đoạn đối với các nhiệm vụ, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá đối với cấp xã hằng năm. Chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện thu thập thông tin, số liệu, tiến độ về quá trình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện các nội dung giám sát Chương trình theo quy định;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã tổ thực hiện công tác giám sát, đánh giá và báo cáo theo quy định;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn quản lý.

4. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách thuộc Chương trình trên địa bàn theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: NN và PTNT, KH và ĐT (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH6, NN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Hải